

Phụ lục

Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn đưa vào thực hiện năm 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
I	Lĩnh vực Văn hóa		
1.	Nghiên cứu phát huy nguồn lực văn hóa gia đình trong xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay	- Xác định các thành tố của nguồn lực văn hoá gia đình Việt Nam. - Lựa chọn địa bàn nghiên cứu và các mô hình gia đình nghiên cứu trường hợp có tính đại diện cao. - Làm rõ thuận lợi, khó khăn, dự báo sự biến đổi của nguồn lực văn hóa gia đình, đề xuất giải pháp khai thác, phát huy giá trị tích cực, hạn chế tiêu cực trong sử dụng nguồn lực văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về nguồn lực văn hóa gia đình Việt Nam. - Nghiên cứu xác định cụ thể các thành tố được xem là nguồn lực văn hóa gia đình và tiêu chí đánh giá nguồn lực văn hóa gia đình. - Xác định giá trị nào, đặc điểm văn hóa nào là “<i>nguồn lực</i>” phát triển cần phát huy, xây dựng cơ chế, chính sách nào để phát huy hiệu quả nguồn lực đó, phù hợp các yêu cầu phát triển mới. - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá nguồn lực văn hóa gia đình trong hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành.

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
			- Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Bộ tiêu chí đánh giá nguồn lực văn hóa gia đình trong hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu, bao gồm đề xuất cụ thể việc ứng dụng kết quả nghiên cứu tại Cục Văn hoá cơ sở, Gia đình và Thư viện; tại các Sở Văn hóa Thể thao Du lịch/ Sở Văn hoá, Thể thao các tỉnh thành phố; trong các hoạt động thực tiễn của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Trung ương và địa phương, các cơ sở giáo dục, đào tạo các cấp, các cơ quan báo chí, tuyên truyền. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
2.	Hoạt động văn hoá cơ sở trong bối cảnh cải cách tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính.	- Luận giải một số vấn đề lý luận và xác định bối cảnh cải cách tổ chức bộ máy để thực hiện việc đánh giá SWOT (Điểm mạnh-Điểm yếu-Cơ hội-Thách thức). - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và bài học Việt Nam về cải cách. - Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá cơ sở trong bối cảnh tác động của cải cách hành chính và tổ chức bộ máy.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Phân tích làm rõ quan điểm, chủ chương và chính sách đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và sắp xếp đơn vị hành chính của Đảng và Nhà nước. - Nghiên cứu đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy văn hoá cơ sở, làm rõ những điểm mạnh và hạn chế. - Nghiên cứu phân tích đánh giá những tác động của việc giải thể và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã đối với việc tổ chức hoạt động văn hoá cơ sở. Làm rõ những mặt tích cực cần phát huy và những tồn tại cần khắc phục.

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
			- Đề xuất giải pháp về chính sách cho Bộ, ngành đối với hoạt động văn hoá cơ sở trong bối cảnh mới, giải pháp tổ chức thực hiện cho chính quyền địa phương. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
3.	Giải pháp phát triển công viên chủ đề để thúc đẩy công nghiệp văn hoá ở Việt Nam.	- Nghiên cứu đánh giá thực trạng xây dựng và phát triển công viên chủ đề ở Việt Nam. - Chọn nghiên cứu điểm tại một số địa phương đang phát triển du lịch văn hóa - Đề xuất các giải pháp kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các công viên chủ đề ở Việt Nam để thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hoá.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Xây dựng cơ sở lý luận về công viên chủ đề; Phân tích làm rõ quan điểm, chủ chương và chính sách đầu tư xây dựng và phát triển mạng lưới công viên chủ đề ở Việt Nam. - Nghiên cứu đánh giá thực trạng xây dựng và quản lý phát triển các công viên chủ đề, phân tích điểm mạnh và khó khăn của Việt Nam.

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
			- Tổng hợp, phân tích, đánh giá, về các mô hình, xây dựng, phát triển, quản lý công viên chủ đề trên thế giới. - Nghiên cứu đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong việc ban hành cơ chế chính sách nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng và quản lý công viên chủ đề ở Việt Nam. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Đề xuất 1 đến 2 mô hình công viên chủ đề cụ thể, trên cơ sở đánh giá thực trạng triển khai thí điểm tại một số địa phương đang phát triển du lịch văn hóa. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu, trong đó Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện có thể sử dụng kết quả đề tài để xây dựng khung hướng dẫn tích hợp hoạt động văn hóa tại các công viên chủ đề trong quản lý văn hóa cộng đồng. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
4.	Xây dựng chương bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về du lịch cộng đồng cho đội ngũ cán	- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về du lịch cộng đồng cho đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin cơ sở trong tình hình mới.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i>

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
	bộ văn hóa thông tin cơ sở.	- Khảo sát và thu thập nhu cầu được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về du lịch cộng đồng cho đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin cơ sở. - Đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao năng lực tổ chức, quản lý hoạt động du lịch cộng đồng cho đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở hướng tới nâng cao hiệu quả của du lịch cộng đồng trong phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương giúp cộng đồng giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống. - Đề xuất khung chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về du lịch cộng đồng cho đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin cơ sở trong tình hình mới, phù hợp với yêu cầu.	- Những vấn đề cơ bản về lý luận, thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về <i>tổ chức, quản lý và phát triển du lịch cộng đồng</i> của đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin cơ sở trong tình hình mới. - Đánh giá thực trạng năng lực tổ chức hoạt động tổ chức, quản lý và phát triển du lịch cộng đồng của đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin cơ sở hiện nay. - Thu thập nhu cầu về bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tác nghiệp về tổ chức, quản lý và phát triển du lịch cộng đồng của đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin cơ sở hiện nay trên địa bàn cả nước. - Đề xuất hệ thống giải pháp và khung chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tổ chức, quản lý và phát triển du lịch cộng đồng của đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin cơ sở giúp cộng đồng giữ gìn và phát huy văn hoá truyền thống. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu hội thảo khoa học. - Khung chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về du lịch cộng đồng cho đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin cơ sở trong tình hình mới. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu.

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
			3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
II	Lĩnh vực Di sản văn hoá		
5.	Phát huy giá trị di sản phi vật thể vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai (thành phố Huế) để phục hồi sinh kế truyền thống gắn với bảo vệ môi trường và phát triển du lịch.	Nghiên cứu nhận diện giá trị di sản phi vật thể vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai (thành phố Huế) để phục hồi sinh kế truyền thống gắn với bảo vệ môi trường và phát triển du lịch.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Khảo sát, đánh giá và nhận diện giá trị di sản phi vật thể vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai (thành phố Huế). - Xác định giá trị di sản phi vật thể có liên quan đến sinh kế gắn với bảo vệ môi trường và phát triển du lịch. - Đề xuất giải pháp để phát huy giá trị di sản phi vật thể liên quan vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai (thành phố Huế) để phục hồi sinh kế truyền thống, bảo vệ môi trường và phát triển du lịch. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Báo cáo nhận diện di sản văn hoá phi vật thể vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai (thành phố Huế) để phục hồi sinh kế truyền thống gắn với bảo vệ môi trường và phát triển du lịch. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
			Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
6.	Nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tu bổ di tích.	Nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tu bổ di tích góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hoá cơ sở lý luận về công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. - Nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích - Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích nói chung cho phù hợp với điều kiện, bối cảnh mới. - Đề xuất điều chỉnh chương trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ tu bổ di tích hiện có theo định hướng bổ sung, cập nhật các vấn đề mới. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính.

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
			- Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu hội thảo khoa học. - Xây dựng cập nhật chương trình đào tạo, bồi dưỡng mới nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tu bổ di tích. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
7.	Xây dựng quy trình bảo quản đá bề mặt đá sa thạch tại các di tích đền tháp Cham- pa.	- Xây dựng quy trình bảo quản gia cường bề mặt đá sa thạch thông qua thí nghiệm trên các mẫu nhỏ và thử nghiệm ngoài thực tế tại di tích. - Xây dựng tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật bảo quản bề mặt đá sa thạch, định mức sử dụng các chế phẩm cho công tác bảo quản bề mặt đá sa thạch trong di tích đền - tháp Champa.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Khảo sát, đánh giá thực trạng hư hỏng trên bề mặt đá sa thạch trong di tích đền - tháp Champa. - Tổng quan các kết quả nghiên cứu bảo quản chống tác nhân sinh học và gia cường bề mặt đá sa thạch bị mòn trong di tích đền - tháp Champa. - Nghiên cứu tích hợp các chế phẩm bảo quản chống các tác nhân sinh học và chế phẩm gia cường bề mặt đá sa thạch bị mòn trong di tích đền – tháp Champa - Xây dựng định mức sử dụng (tiêu hao vật tư và nhân công) các chế phẩm HC1-14, BQD-21 và GCD-24 bảo quản bề mặt đá sa thạch trong di tích đền - tháp Champa. - Xây dựng tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật, định mức bảo quản bề mặt đá sa thạch trong di tích đền - tháp Champa.

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
			<i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu hội thảo khoa học. - Tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật, định mức bảo quản bề mặt đá sa thạch trong di tích đền - tháp Champa. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
8.	Ứng dụng công nghệ nano SiO₂ để bảo quản di tích kiến trúc gỗ.	- Ứng dụng thí nghiệm, thử nghiệm công nghệ nano SiO₂ để bảo quản cấu kiện gỗ di tích nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động xấu của môi trường tự nhiên và vi sinh vật gây hại. - Xây dựng quy trình bảo quản di tích kiến trúc gỗ bằng chế phẩm nano SiO₂.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Tổng quan về tình trạng bảo quản cấu kiện gỗ trong di tích tại Việt Nam. - Tổng hợp và thử nghiệm chế phẩm bảo quản gỗ bằng công nghệ nano. - Đề xuất quy trình ứng dụng công nghệ nano trong bảo quản gỗ di tích. + Thử nghiệm bảo quản gỗ bằng chế phẩm đã nghiên cứu trong di tích.

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
			+ Xây dựng quy trình bảo quản di tích kiến trúc gỗ bằng công nghệ nano SiO₂ phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam. + Đánh giá tính khả thi, chi phí và hiệu quả kinh tế so với các phương pháp bảo quản truyền thống. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Quy trình ứng dụng công nghệ nano trong bảo quản di tích kiến trúc gỗ. - Các sản phẩm khoa học khác. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
9.	Nghiên cứu, xây dựng bộ sưu tập y phục và trang sức các dân tộc nhóm ngôn ngữ Mông - Dao, Ka Đai, Tạng Miến phục vụ công tác tư liệu hoá, số hoá hiện vật Bảo tàng Văn	- Xây dựng hoàn thiện bộ sưu tập hiện vật y phục và trang sức các dân tộc nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao, Ka Đai, Tạng Miến tại Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam. - Tư liệu hoá, số hoá các bộ sưu tập hiện vật y phục và trang sức nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao, Ka Đai, Tạng Miến tại kho cơ sở	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Khảo sát thống kê các bộ sưu tập trang phục, trang sức hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng, đánh giá, phân loại, sắp xếp, lập

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
	hoá các dân tộc Việt Nam.	của Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam. - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá các bộ sưu tập y phục và trang sức nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao, Ka Dai, Tạng Miến, nhằm đổi mới công tác trưng bày, truyền thông phục vụ công chúng tham quan nghiên cứu học tập, trải nghiệm tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam.	danh mục các bộ sưu tập trang phục theo các dân tộc nhóm ngôn ngữ Mông - Dao, Ka Dai, Tạng Miến. - Phân tích, lý giải các giá trị đặc trưng về văn hóa của các bộ trang phục, dự báo những yếu tố tác động giao thoa, biến đổi. - Tập hợp, xác minh, bổ sung các tư liệu nghiên cứu về các bộ sưu tập trang phục để hoàn thiện thành các bộ sưu tập trang phục, trang sức theo từng dân tộc, phục vụ nghiên cứu chuyên sâu các giá trị trong văn hoá mặc của các dân tộc. - Nhận diện giá trị đặc trưng văn hoá, phong tục, tập quán, lịch sử mà các di sản này chứa đựng, biểu trưng. - Khảo sát thực địa, lập danh mục các bộ trang phục, trang sức của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Mông - Dao, Ka Dai, Tạng Miến còn thiếu vắng tại kho cơ sở của bảo tàng, làm cơ sở tham mưu đề xuất các giải pháp, định hướng trong việc sưu tầm bổ sung các bộ trang phục của các dân tộc còn thiếu vắng trong kho cơ sở của Bảo tàng. - Đề ra các giải pháp phát huy giá trị đặc trưng văn hóa trang phục các dân tộc trong giai đoạn hiện nay, thông qua công tác trưng bày, quảng bá các sưu tập trang phục truyền thống kết hợp trang phục đương đại các dân tộc nhóm ngôn ngữ Hmông – Dao, Ka Dai, Tạng Miến phục vụ công chúng tại Bảo tàng và các địa phương. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính.

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
			- Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Phụ lục ảnh hoặc phim tư liệu. - Danh mục tư liệu hoá. - Bản kiến nghị, đề xuất. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
10.	Nghiên cứu tư liệu hóa, phát huy giá trị nghề thủ công truyền thống các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái.	- Tư liệu hóa hệ thống nghề thủ công truyền thống của các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái, qua đó hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. - Đánh giá thực trạng, nguy cơ mai một và tiềm năng phát triển các nghề thủ công truyền thống trong bối cảnh hiện đại, gắn với du lịch văn hóa, kinh tế địa phương và sinh kế cộng đồng. - Đề xuất các giải pháp bảo tồn bền vững và phát huy giá trị nghề thủ công truyền thống dựa trên nguyên tắc kế thừa – đổi mới, bảo tồn tại chỗ, có sự tham gia của	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Tư liệu hóa các nghề thủ công truyền thống (lựa chọn nghề thủ công đặc trưng) của nhóm ngôn ngữ Tày - Thái để bảo tồn và phát huy trong hoạt động Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam. - Tư liệu hóa các nghề thủ công truyền thống nhóm ngôn ngữ Tày - Thái phục vụ cho công tác nghiên cứu sưu tầm, xây dựng sưu tập tại Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam. - Tư liệu hóa hiện vật, phim ảnh, băng hình về các nghi lễ phong tục tập quán, tín ngưỡng, tri thức dân gian, nghệ thuật qua các nghề thủ công truyền thống của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái phục vụ chỉnh lý, trưng bày trong nhà và ngoài trời Bảo tàng. - Tư liệu hóa các nghề thủ công truyền thống các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái phục công tác số hóa di sản văn hóa dân

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu, sản phẩm và địa chỉ ứng dụng của đề tài
		cộng đồng và ứng dụng công nghệ số.	tộc. - Đánh giá thực trạng, nguy cơ mai một và tiềm năng phát triển các nghề thủ công truyền thống trong bối cảnh hiện đại, gắn với du lịch văn hóa, kinh tế địa phương và sinh kế cộng đồng. - Xây dựng kịch bản, truyền dạy các nghi lễ, văn hóa văn nghệ dân gian truyền thống, các quy trình chế tác của từng nghề thủ công của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái để trình diễn, giáo dục trải nghiệm tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam. - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị nghề thủ công truyền thống các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Phụ lục ảnh hoặc phim tư liệu; danh mục tư liệu hoá. - Bản kiến nghị, đề xuất. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng

III	Lĩnh vực Thông tin, Truyền thông		
11.	Kinh nghiệm quốc tế trong phổ biến văn hóa đất nước thông qua trò chơi điện tử trên mạng và định hướng áp dụng tại Việt Nam.	- Nghiên cứu phương thức, vai trò của game online trong truyền thông văn hóa. - Phân tích các mô hình và chiến lược phổ biến văn hóa thông qua game online tại các quốc gia. - Đánh giá tác động của game online đối với việc nâng cao nhận thức văn hóa, thu hút sự quan tâm của người chơi toàn cầu nói chung và người Việt nói riêng. - Đề xuất các giải pháp, cơ chế, mô hình áp dụng phù hợp tại Việt Nam để khai thác game online như công cụ truyền thông văn hóa Việt.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Nghiên cứu, phân tích và đánh giá các chính sách quản lý, phát triển game online của các quốc gia trên thế giới có kinh nghiệm phát triển ngành trò chơi điện tử như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ... và một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á như Thái Lan, Indonesia... - Phân tích một số thành công khi sử dụng game online là công cụ quảng bá văn hóa như Trung Quốc - Black Myth: Wukong, Ba Lan - The Witcher, Hàn Quốc - Lost Ark, Nhật Bản - Okami... - Phân tích những thách thức và cơ hội của game online ở Việt Nam, đặc biệt là trong việc tạo ra một môi trường thuận lợi, thúc đẩy xây dựng các trò chơi có nguồn gốc trong nước, sử dụng chất liệu Việt giữa bối cảnh game online nước ngoài đang chiếm lĩnh thị trường Việt Nam. - Đề xuất giải pháp về cơ chế, chính sách để khuyến khích tối đa các nhà sản xuất game xây dựng và tạo ra các game online thuần Việt, sử dụng chất liệu Việt đủ sức xuất khẩu ra thế giới. - Đề xuất giải pháp về cơ chế, chính sách đối với các Trường Đại học đào tạo ngành game. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.

			- Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Đề xuất danh mục nội dung game online nên khai thác/truyền thông cho Việt Nam hoặc mô hình sáng tạo có thể sử dụng trong việc quảng bá văn hóa Việt Nam trong tương lai. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
12.	Nghiên cứu xây dựng bộ quy tắc đạo đức hướng dẫn việc sử dụng AI trong lĩnh vực báo chí.	Xây dựng một bộ quy tắc đạo đức nhằm hướng dẫn việc sử dụng công nghệ AI trong lĩnh vực báo chí, đảm bảo tính minh bạch, công bằng, chân thực và trách nhiệm trong việc thu thập, phân tích, và truyền tải thông tin	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Nghiên cứu tổng quan về việc sử dụng AI trong báo chí hiện nay. - Phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong báo chí. - Xây dựng bộ quy tắc đạo đức hướng dẫn việc sử dụng AI trong báo chí. - Tổ chức hội thảo, hội nghị để thảo luận và hoàn thiện bộ quy tắc. - Khuyến nghị lựa chọn mô hình AI, bộ dữ liệu riêng về báo chí cho AI. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính.

			- Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Bộ quy tắc đạo đức hướng dẫn việc sử dụng AI trong báo chí tại Việt Nam. - Khuyến nghị lựa chọn mô hình AI, bộ dữ liệu riêng về báo chí cho AI. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu tại các cơ quan thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. 3. Thời gian dự kiến: 12 tháng
13.	Nghiên cứu để xây dựng bộ công cụ đánh giá chất lượng dịch vụ truyền hình trả tiền trên Internet.	- Nghiên cứu hiện trạng, kinh nghiệm trong nước và trên thế giới về việc đánh giá chất lượng dịch vụ truyền hình trên Internet theo trải nghiệm người dùng theo QoE và QoS. - Định hướng ứng dụng thực tiễn tại Việt Nam, bổ sung các yếu tố đánh giá toàn diện (kỹ thuật, cảm xúc, pháp lý) và khả năng triển khai. - Đề xuất xây dựng bộ công cụ thử nghiệm đánh giá chất lượng dịch vụ truyền hình trên Internet.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Tổng quan về tình hình tiêu chuẩn hóa chất lượng dịch vụ truyền hình trên thế giới. - Thực trạng và nhu cầu quản lý chất lượng dịch vụ truyền hình trên mạng Internet tại Việt Nam. - Phân tích các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ truyền hình trên mạng Internet theo QoS và QoE. - Một số giải pháp đo kiểm đánh giá chất lượng dịch vụ đối với dịch vụ truyền hình trên mạng Internet theo trải nghiệm khách hàng. - Nghiên cứu các Tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế uy tín liên quan đến việc đánh giá chất lượng dịch vụ truyền hình theo trải nghiệm người dùng. - Xây dựng thử nghiệm bộ công cụ, phần mềm đo kiểm, đánh giá chất lượng dịch vụ truyền hình trên mạng Internet theo trải nghiệm khách hàng và làm rõ tính năng của phần mềm.

			- Thử nghiệm, đánh giá chất lượng dịch vụ truyền hình trả tiền tại một số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trên mạng Internet tại Việt Nam qua bộ công cụ được xây dựng làm rõ tính năng của phần mềm. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Bộ công cụ, phần mềm thử nghiệm đánh giá chất lượng dịch vụ truyền hình trên mạng Internet theo trải nghiệm người dùng 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
14.	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp phát huy vai trò của người có ảnh hưởng (KOL) để truyền thông chính sách.	- Nghiên cứu về tầm quan trọng của các KOL đối với truyền thông, đặc biệt trong truyền thông chính sách. - Phân tích kinh nghiệm quốc tế và đề xuất các giải pháp sử dụng người có ảnh hưởng (KOL) để nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách tại Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp về sử dụng KOL trong truyền thông chính sách tại Việt Nam.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn của truyền thông chính sách và vai trò của người có ảnh hưởng (KOL). - Kinh nghiệm quốc tế về sử dụng KOL trong truyền thông chính sách tại các nước trên thế giới. - Thực trạng sử dụng KOL trong truyền thông chính sách ở Việt Nam hiện nay.

			- Các khuyến nghị, các giải pháp nâng cao năng lực quản lý và đo lường hiệu quả khi sử dụng KOL trong truyền thông chính sách ở Việt Nam. - Đề xuất giải pháp về sử dụng người có ảnh hưởng (KOL) trong truyền thông chính sách. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Bộ tiêu chí lựa chọn, phương pháp sử dụng, công cụ đo lường hiệu quả, và quản lý rủi ro khi sử dụng người có ảnh hưởng (KOL). 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 12 tháng
IV	Lĩnh vực Chuyển đổi số, Công nghệ và Đào tạo		
15.	Nghiên cứu giải pháp ứng dụng công nghệ số trong đào tạo, bảo tồn và phát huy âm nhạc truyền thống Việt Nam	- Làm rõ thực trạng lưu trữ, quản lý và khai thác dữ liệu âm nhạc truyền thống Việt Nam. - Đề xuất và thử nghiệm một số giải pháp ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động đào tạo, bảo tồn, phát huy âm nhạc truyền thống Việt Nam.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Khảo sát, thực trạng lưu giữ, quản lý, khai thác dữ liệu âm nhạc truyền thống; thực trạng sử dụng công nghệ số trong việc đào tạo, truyền dạy, bảo tồn, phát huy và quảng bá âm nhạc truyền thống Việt Nam hiện nay.

			- Đánh giá quy mô, chất lượng, phương thức lưu trữ và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của kho dữ liệu âm nhạc truyền thống. - Đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ số trong trong các hoạt động đào tạo, bảo tồn, phát huy âm nhạc truyền thống Việt Nam (website, ứng dụng, mạng xã hội, công nghệ thực tế ảo, v.v.). - Tiến hành thử nghiệm ứng dụng công nghệ số trong việc khai thác một số nhóm dữ liệu cụ thể, đánh giá hiệu quả bước đầu trong thực tiễn triển khai. - Đưa ra các đề xuất để nhân rộng mô hình, hướng tới hệ thống hóa việc khai thác di sản âm nhạc truyền thống trên nền tảng số ở quy mô quốc gia <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Sản phẩm ứng dụng công nghệ số trong đào tạo, bảo tồn và phát huy âm nhạc truyền thống Việt Nam hiện nay. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
16.	Nghiên cứu xây dựng mô hình trung tâm diễn giải âm thực sử dụng công nghệ thực	Xây dựng mô hình trung tâm diễn giải âm thực ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế ảo tăng cường (AR) nhằm bảo tồn và	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài

	tế ảo phục vụ hoạt động du lịch	quảng bá giá trị ẩm thực truyền thống Việt Nam; phát triển trải nghiệm du lịch số sáng tạo, trực quan và tương tác; đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số bền vững trong ngành du lịch theo xu thế hiện đại, góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc.	<i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Tiến hành khảo sát, thu thập và phân tích dữ liệu về giá trị ẩm thực truyền thống Việt Nam có tiềm năng chuyển hóa thành nội dung số thực tế ảo, làm cơ sở xây dựng nền tảng lý thuyết và thực tiễn cho mô hình trung tâm diễn giải. - Xây dựng hệ thống tiêu chí lựa chọn nội dung ẩm thực, xác định các món ăn, quy trình chế biến, câu chuyện văn hóa đặc sắc, đảm bảo tính đại diện vùng miền, giá trị văn hóa và khả năng tạo trải nghiệm tương tác hấp dẫn trong môi trường thực tế ảo. - Đề xuất mô hình trung tâm diễn giải ẩm thực tích hợp, thiết kế không gian vật lý kết hợp hệ thống trải nghiệm VR, AR, xây dựng quy trình vận hành; đồng thời phát triển nội dung số hóa ẩm thực gồm hình ảnh 3D, âm thanh, video thuyết minh, kịch bản tương tác nhằm tái hiện sinh động trải nghiệm văn hóa ẩm thực truyền thống. - Tích hợp, vận hành thử nghiệm và đánh giá mô hình trung tâm, tổ chức đo lường mức độ hấp dẫn, hiệu quả trải nghiệm và khả năng ứng dụng thực tiễn. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện và định hướng nhân rộng mô hình nhằm phát triển sản phẩm du lịch văn hóa - ẩm thực ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong bối cảnh chuyển đổi số. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành.
--	--	--	---

			- Kỹ yếu Hội thảo khoa học. - Mô hình trung tâm diễn giải ẩm thực sử dụng công nghệ thực tế ảo phục vụ hoạt động du lịch. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
17.	Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát huy giá trị ngữ văn dân gian các dân tộc thiểu số vùng Đông Nam Bộ	Mô tả thực trạng, làm rõ vai trò và tiềm năng của công nghệ số trong bảo tồn, phát huy giá trị ngữ văn dân gian các dân tộc thiểu số vùng Đông Nam Bộ. Qua đó đề xuất giải pháp xây dựng mô hình bảo tồn số mang tính cộng đồng, vừa kế thừa truyền thống, vừa thích ứng linh hoạt với bối cảnh chuyển đổi số quốc gia góp phần cụ thể hóa Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030 theo Quyết định 1909/QĐ-TTg.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Khảo sát thực địa và thu thập, xử lý tư liệu: Tiến hành điều tra thực địa tại các khu vực cư trú của dân tộc Mạ, Chơ Ro, S'tiêng ở Đông Nam Bộ nhằm ghi nhận tư liệu ngữ văn dân gian. Công tác thu thập được thực hiện theo phương pháp điều tra định lượng, điền dã dân tộc học kết hợp ghi âm, ghi hình và phỏng vấn sâu. Tiến hành biên soạn, chỉnh lý văn bản và phân loại hệ thống tư liệu theo thể loại, chủ đề, hình thức diễn xướng. - Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử: Sử dụng công nghệ đa phương tiện để số hóa tư liệu từ đó đề xuất mô hình kỹ thuật và quy trình số hóa ngữ văn dân gian, góp phần hoàn thiện giải pháp bảo tồn văn hóa phi vật thể, phục vụ nhân rộng thực tiễn tại các địa phương khác. - Xây dựng các nền tảng trực tuyến tương tác (website, app, bản đồ số di sản, game tương tác) giúp người dân và du khách có thể tiếp cận ngữ văn dân gian qua trải nghiệm số hóa đa giác quan, tăng khả năng lan tỏa và duy trì sự sống động của di sản trong không gian ảo.

			<i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Phim ngắn giới thiệu về ngữ văn dân gian các dân tộc thiểu số vùng Đông Nam Bộ. - Bộ podcast, infographics số về ngữ văn dân gian các dân tộc thiểu số vùng Đông Nam Bộ. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
18.	Nghiên cứu xây dựng bản đồ số không gian văn hoá Ca trù tại một số địa phương thực hành tiêu biểu	Xây dựng bản đồ số tương tác thể hiện toàn diện không gian văn hóa Ca trù tại 3 địa phương tiêu biểu (Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên), bao gồm dữ liệu định vị, lịch sử, thực hành và nhân lực di sản phục vụ bảo tồn và phát huy nghệ thuật Ca trù trong bối cảnh chuyển đổi số.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Khảo sát và thu thập dữ liệu: Thực hiện điều tra thực địa tại một số địa phương thực hành ca trù tiêu biểu nhằm thu thập dữ liệu định vị các giáo phường, nghệ nhân, địa điểm thực hành, bài bản, không gian trình diễn, di tích liên quan đến Ca trù. - Chuẩn hóa và xử lý dữ liệu số: Biên tập, chuẩn hóa các thông tin thu thập được thành dạng dữ liệu số (tọa độ GPS, hình ảnh, video clip ngắn, nội dung giới thiệu, bản đồ ngữ liệu - từ vựng truyền thống Ca trù). - Thiết kế nền tảng bản đồ số: Xây dựng bản đồ số tương tác tích hợp thông tin không gian văn hóa Ca trù mã nguồn mở, với giao diện dễ sử dụng, hiển thị trực quan.

			- Tổ chức trình diễn thử nghiệm tại một địa phương để giới thiệu sản phẩm và đề xuất giải pháp nhân rộng bản đồ số nghệ thuật biểu diễn truyền thống ứng dụng trong phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch văn hóa địa phương. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Tạo nền tảng số tích hợp đa phương tiện (hình ảnh, video, âm thanh, tư liệu mô tả) nhằm phục vụ công tác bảo tồn, truyền dạy trong cộng đồng, giáo dục văn hóa tại trường học và truyền thông đại chúng. - Tạo thư viện số Ca trù tích hợp bản đồ: Xây dựng thư viện đa phương tiện gồm video diễn xướng, audio các bài bản mẫu, hình ảnh nghệ nhân, tư liệu di tích, văn bản truyền ngữ... gắn với mỗi điểm bản đồ tương ứng. - Tạo website/mã QR chia sẻ bản đồ: Thiết lập một website nhỏ (hoặc mã QR công khai) để công bố bản đồ số Ca trù và tài nguyên đi kèm, hỗ trợ cho giáo viên, học sinh, nhà nghiên cứu và du khách. - Đề xuất mô hình nhân rộng bản đồ số nghệ thuật biểu diễn truyền thống ứng dụng trong phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch văn hóa địa phương. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
--	--	--	--

19.	Ứng dụng công nghệ AI kết hợp Big Data để thiết lập nền tảng dùng chung nhằm chuẩn hoá việc phân tích, xử lý và biên mục sâu dữ liệu báo chí.	- Chuẩn hóa siêu dữ liệu cho các nội dung truyền thông đa phương tiện. - Phát triển các dịch vụ khai thác tư liệu, làm giàu nội dung và báo chí dữ liệu. - Hỗ trợ tìm kiếm, khai thác thông minh các nguồn dữ liệu báo chí.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> + <i>Phân tích và xử lý dữ liệu đa phương tiện:</i> Áp dụng các thuật toán NLP (xử lý ngôn ngữ tự nhiên), OCR (nhận dạng ký tự quang học), nhận dạng hình ảnh và video, phân tích âm thanh cùng kỹ thuật học máy (Machine Learning) để phân loại, trích xuất thông tin và biên mục tự động. + <i>Biên mục sâu và chuẩn hóa metadata cho các đơn vị báo chí:</i> - Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống metadata toàn diện theo các chuẩn quốc tế như Dublin Core, IPTC, EBU Core, MPEG-7... và chuẩn hoá Content ID để biên mục nội dung đa phương tiện. - Sử dụng AI để tự động phân loại, đánh nhãn và cập nhật metadata một cách nhanh chóng và chính xác. - Thiết lập các bộ dữ liệu huấn luyện chuyên biệt cho báo chí để nâng cao độ chính xác và hiệu quả xử lý. - Triển khai thử nghiệm cho tối thiểu 03 cơ quan báo chí. + <i>Phát triển dịch vụ báo chí dữ liệu thông minh:</i> - Triển khai một nền tảng giao dịch bản quyền dữ liệu truyền thông trên không gian số. Thiết lập một nền tảng điều phối AI (AI Orchestration) và một cơ sở dữ liệu metadata đã được vector hoá về các nội dung truyền thông báo chí, cho phép các cơ quan báo chí dễ dàng truy vấn và khai thác dữ liệu một cách an toàn, có kiểm soát bằng các công cụ AI Agent từ các bên thứ ba. - Tích hợp AI để tạo các dịch vụ gợi ý nội dung theo nhu cầu người dùng, xây dựng bản tin đa chiều, trực quan hóa dữ liệu tương tác, phân tích xu hướng thông tin và dự báo xu hướng dư luận.
-----	---	---	---

			- Phát triển các sản phẩm báo chí dữ liệu chuyên sâu như bản tin tương tác, báo cáo phân tích chuyên đề, dashboard dữ liệu thời gian thực. - Áp dụng thử nghiệm cho tối thiểu 03 cơ quan báo chí. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Xây dựng một hạ tầng dùng chung, ứng dụng công nghệ AI và Big Data để phân tích, biên mục sâu và chuẩn hóa metadata nguồn dữ liệu báo chí, đặc biệt là các nội dung báo chí đa phương tiện. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 12 tháng
20.	Xây dựng bản đồ số về thông tin di sản văn hoá và điểm đến du lịch tại vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long.	Nghiên cứu xây dựng bản đồ số về thông tin di sản văn hoá và điểm đến du lịch tại vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long để bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch bền vững tại vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế biển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Phân tích hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa, phát triển du lịch bền vững và ứng dụng công nghệ bản đồ số trong quản lý di sản. - Khảo sát, thu thập và đánh giá thực trạng thông tin di sản văn hóa và điểm đến du lịch tại vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long.

			- Thiết kế và xây dựng hệ thống bản đồ số về thông tin di sản văn hóa và điểm đến du lịch đáp ứng các yêu cầu quản lý và phát triển du lịch bền vững. - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, quảng bá di sản văn hóa thông qua ứng dụng bản đồ số, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Hệ thống bản đồ số tích hợp thông tin di sản văn hóa và điểm đến du lịch tại vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long. - Phụ lục ảnh hoặc phim tư liệu; Báo cáo số liệu điều tra, khảo sát. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
21.	Nghiên cứu đề xuất mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên các cơ sở đào tạo lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Nghiên cứu thực trạng, xu hướng và điều kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên tại các cơ sở đào tạo lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật của Bộ. - Đề xuất mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với đặc thù đào tạo nghệ thuật, ứng dụng công nghệ số, phát huy giá trị văn hóa bản địa và tính sáng tạo cá	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hóa các khái niệm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đặc biệt là khởi nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. - Tổng quan kinh nghiệm quốc tế trong việc hỗ trợ sinh viên nghệ thuật khởi nghiệp sáng tạo.

	nhân, nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp trong môi trường học thuật. - Góp phần triển khai Chiến lược phát triển Văn hoá Việt Nam đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh đến vai trò của đào tạo nhân lực sáng tạo và khởi nghiệp trong các ngành văn hóa, nghệ thuật.	- Khảo sát đánh giá thực trạng về: nhận thức, năng lực, hành vi và nhu cầu khởi nghiệp của sinh viên trong các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật trực thuộc Bộ. Đánh giá vai trò của nhà trường, giảng viên, doanh nghiệp sáng tạo trong hỗ trợ ý tưởng khởi nghiệp; Nghiên cứu các tiềm năng khởi nghiệp từ sản phẩm sáng tạo trong mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, thiết kế, mỹ thuật ứng dụng...; Khả năng ứng dụng công nghệ số, AI, VR/AR, blockchain (NFT) trong phát triển và thương mại hóa sản phẩm văn hóa, nghệ thuật. - Xây dựng mô hình tổ chức khởi nghiệp phù hợp: có thể là trung tâm khởi nghiệp sáng tạo trong trường, mạng lưới cố vấn khởi nghiệp chuyên biệt theo lĩnh vực nghệ thuật, không gian sáng tạo gắn với thực hành nghề. - Xây dựng lộ trình, cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp: cấp học bổng ý tưởng, kết nối doanh nghiệp văn hóa, phát triển nền tảng trưng bày-gọi vốn số hóa. Đề xuất chính sách và giải pháp để phát triển mô hình khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên các cơ sở đào tạo lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học công bố kết quả và lấy ý kiến từ các chuyên gia, nhà quản lý, giảng viên và sinh viên. - Đề xuất mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đặc thù cho sinh viên lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật.
--	--	--

			2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Các trường đại học, cao đẳng đào tạo văn hoá, nghệ thuật thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. 3. Thời gian dự kiến: 18 tháng
22.	Nghiên cứu đề xuất mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên các cơ sở đào tạo lĩnh vực thể dục thể thao thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	- Nghiên cứu thực trạng, động lực và khả năng khởi nghiệp của sinh viên tại các cơ sở đào tạo lĩnh vực thể dục thể thao. - Đề xuất mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù thể thao chuyên nghiệp, phong trào và ứng dụng công nghệ số, nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong trường học. - Góp phần thực hiện Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, với định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn thể thao với kinh tế – công nghệ.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Phân tích cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế: Hệ thống hóa khái niệm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong giáo dục thể thao; Nghiên cứu mô hình hỗ trợ khởi nghiệp trong sinh viên ngành thể thao tại các quốc gia tiên tiến. - Khảo sát thực trạng tại Việt Nam: Khảo sát sinh viên các trường đào tạo thể thao thuộc Bộ; Đánh giá nhận thức, năng lực, nhu cầu khởi nghiệp, môi trường học thuật và sự hỗ trợ từ nhà trường, giảng viên. - Phân tích đặc thù lĩnh vực thể dục thể thao trong khởi nghiệp: + Xác định các nhóm ý tưởng khởi nghiệp tiềm năng trong sinh viên: ○ Ứng dụng huấn luyện thể chất cá nhân (fitness, thể lực học đường) ○ Tổ chức sự kiện – giải đấu thể thao phong trào ○ Phát triển app, thiết bị thể thao thông minh (đồng hồ, cảm biến theo dõi, AI huấn luyện) ○ Kinh doanh thể thao điện tử (e-sport), nền tảng tương tác thể thao ○ Dịch vụ phục hồi thể chất, dinh dưỡng thể thao, tư vấn tâm lý vận động viên

			+ Khai thác khả năng tích hợp ý tưởng khởi nghiệp với các môn học chuyên ngành, thực hành nghề nghiệp, khóa luận, đề tài sinh viên. - Đề xuất mô hình khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo lĩnh vực thể dục thể thao: + Mô hình kết nối giảng viên – doanh nghiệp thể thao – cựu sinh viên – nhà đầu tư. + Thiết lập vườn ươm ý tưởng thể thao, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục lĩnh vực thể dục thể thao. + Xây dựng lộ trình khởi nghiệp từ ý tưởng – thử nghiệm – vận hành thử – kêu gọi hỗ trợ. - Đề xuất giải pháp và chính sách hỗ trợ để phát triển mô hình khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên các cơ sở giáo dục lĩnh vực thể dục thể thao <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học công bố kết quả và lấy ý kiến từ các chuyên gia, nhà quản lý, giảng viên và sinh viên. - Đề xuất mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đặc thù cho sinh viên lĩnh vực thể dục thể thao. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Các Trường Đại học đào tạo thể dục thể thao thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Cục Thể dục thể thao Việt Nam. 3. Thời gian dự kiến: 18 tháng
--	--	--	--

23.	Nghiên cứu đề xuất mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên các cơ sở đào tạo lĩnh vực du lịch thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	- Nghiên cứu thực trạng, xu hướng và điều kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên tại các cơ sở đào tạo du lịch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Đề xuất mô hình khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với đặc thù ngành du lịch – dịch vụ – công nghệ, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong nhà trường. - Gắn kết với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, hướng tới xây dựng nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, am hiểu công nghệ và sáng tạo.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế: Hệ thống hóa khái niệm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong giáo dục du lịch; Phân tích mô hình khởi nghiệp sinh viên tại các trường đào tạo du lịch hàng đầu; Kinh nghiệm tích hợp khởi nghiệp vào đào tạo, thực tập, chương trình học gắn với doanh nghiệp. - Khảo sát thực trạng trong nước: Khảo sát sinh viên các trường đào tạo du lịch thuộc Bộ; Đánh giá năng lực, ý tưởng, điều kiện triển khai và hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp từ phía nhà trường, giảng viên, doanh nghiệp. Phân tích đặc thù lĩnh vực du lịch trong khởi nghiệp: + Xác định các nhóm ý tưởng khả thi: - o Du lịch trải nghiệm – bản địa – văn hóa. - o Ứng dụng số hóa điểm đến (VR tour, bản đồ số, app du lịch cá nhân hóa). - o Dịch vụ trung gian du lịch (booking, thiết kế tour theo yêu cầu, nền tảng kết nối homestay – lữ hành). - o Kinh doanh ẩm thực, đặc sản, hàng lưu niệm trên nền tảng số. - o Du lịch bền vững, du lịch sức khỏe, du lịch giáo dục – trải nghiệm. + Gắn ý tưởng khởi nghiệp với học phần thực tập, khóa luận tốt nghiệp, các học phần như "Quản trị lữ hành", "Marketing điểm đến", "Thiết kế tour", v.v. - Đề xuất mô hình khởi nghiệp sáng tạo + Mô hình tích hợp: trường – doanh nghiệp – chính quyền địa phương – cộng đồng khởi nghiệp du lịch
-----	---	---	---

			+ Xây dựng không gian sáng tạo du lịch tại trường: mô hình thử nghiệm tour ảo, phòng thiết kế hành trình, nền tảng mô phỏng thị trường du lịch. + Lộ trình khởi nghiệp: từ ý tưởng đến thử nghiệm trong môi trường học, đến hợp tác thử nghiệm thực tế tại địa phương. - Đề xuất giải pháp và chính sách hỗ trợ để phát triển mô hình khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên các cơ sở giáo dục lĩnh vực du lịch <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học công bố kết quả và lấy ý kiến từ các chuyên gia, nhà quản lý, giảng viên và sinh viên. - Đề xuất mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đặc thù cho sinh viên lĩnh vực du lịch. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Các trường đại học có ngành Du lịch, Trường Cao đẳng đào tạo du lịch thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. 3. Thời gian dự kiến: 18 tháng
V	Lĩnh vực Nghệ thuật		
24.	Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật dân ca Nam Trung Bộ	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy nghệ thuật dân ca Nam Trung Bộ; từ đó đề xuất các giải pháp khả thi, phù hợp với bối cảnh hiện đại nhằm	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i>

		gìn giữ bản sắc văn hóa vùng miền và phát triển bền vững di sản văn hóa phi vật thể này trong đời sống đương đại.	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về nghệ thuật dân ca, di sản văn hóa phi vật thể và các lý thuyết liên quan đến bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. - Khảo sát, phân loại và thống kê các thể loại dân ca tiêu biểu của khu vực Nam Trung Bộ (bao gồm các tỉnh như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận...). - Đánh giá thực trạng hoạt động bảo tồn, truyền dạy, biểu diễn và phổ biến dân ca Nam Trung Bộ trong cộng đồng, trường học, đoàn nghệ thuật, lễ hội, phương tiện truyền thông... - Phân tích các yếu tố tác động đến sự mai một hoặc biến đổi của dân ca Nam Trung Bộ (kinh tế, giáo dục, thị hiếu công chúng, truyền thông số...). - Đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm bảo tồn, phát huy dân ca Nam Trung Bộ gắn với giáo dục di sản, du lịch văn hóa, công nghiệp sáng tạo, truyền thông đại chúng, đào tạo nghệ nhân trẻ... <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Bộ tư liệu dân ca Nam Trung Bộ: bản ghi chép, ghi âm, ghi hình (tùy điều kiện thực hiện). - Bảng phân loại các thể loại dân ca tiêu biểu theo địa phương, chức năng và môi trường diễn xướng. - Bản đồ hiện trạng các địa phương còn thực hành dân ca và các hình thức bảo tồn đang triển khai.
--	--	--	---

			- Tài liệu hướng dẫn, đề xuất mô hình bảo tồn và phát huy dân ca thông qua: Giáo dục cộng đồng và trường học; Biểu diễn nghệ thuật, lễ hội, du lịch; Ứng dụng công nghệ (số hóa, truyền thông, mạng xã hội...). - Đề xuất chính sách văn hóa địa phương liên quan đến dân ca. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
25.	Phát huy giá trị văn hoá dân tộc trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật gắn với ngành công nghiệp văn hoá hiện nay	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng việc khai thác và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật hiện nay; từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nghệ thuật và hiệu quả kinh tế - xã hội của các chương trình biểu diễn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp văn hóa tại Việt Nam.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về giá trị văn hóa dân tộc, biểu diễn nghệ thuật và công nghiệp văn hóa. - Phân tích thực trạng khai thác yếu tố văn hóa dân tộc trong các loại hình biểu diễn nghệ thuật (âm nhạc, múa, sân khấu, liên hoan - lễ hội...) tại Việt Nam hiện nay. - Làm rõ vai trò của các chương trình biểu diễn nghệ thuật trong việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. - Đánh giá mức độ gắn kết giữa các chương trình biểu diễn nghệ thuật với chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa. - Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong sáng tạo nội dung nghệ thuật, thiết kế chương trình, tổ chức biểu diễn và truyền thông trong bối cảnh thị trường văn hóa cạnh tranh và toàn cầu hóa. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i>

			- 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Bộ tiêu chí đánh giá mức độ khai thác phát huy yếu tố văn hóa dân tộc trong các chương trình biểu diễn. - Danh mục các chương trình nghệ thuật tiêu biểu (từ năm 2015 đến nay) sử dụng yếu tố văn hóa dân tộc thành công trong công nghiệp văn hóa. - Mô hình đề xuất lồng ghép văn hóa truyền thống vào sản phẩm biểu diễn hướng đến công chúng đương đại. - Hệ thống giải pháp phát triển bền vững biểu diễn nghệ thuật dân tộc trong môi trường công nghiệp văn hóa sáng tạo. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
26.	Nghệ thuật sân khấu Tuồng trong xã hội đương đại	- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật sân khấu Tuồng trong bối cảnh xã hội đương đại; từ đó đề xuất các tiêu chí bảo tồn những tác phẩm Tuồng kinh điển và giải pháp đổi mới nội dung, hình thức sáng tạo nhằm phát triển bền vững nghệ thuật Tuồng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về nghệ thuật Tuồng, đặc điểm thể loại, giá trị văn hóa, nghệ thuật và vai trò trong đời sống xã hội Việt Nam. - Đánh giá thực trạng hoạt động sân khấu Tuồng hiện nay: tình hình các đoàn biểu diễn, nghệ sĩ, tác phẩm, khán giả và môi trường biểu diễn.

		sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ. - Phân tích các yếu tố tác động đến nghệ thuật Tuồng trong xã hội đương đại như: cơ chế thị trường, chính sách văn hóa, giáo dục nghệ thuật, thị hiếu khán giả, công nghệ truyền thông... - Nhận diện các xu hướng chuyển hóa nghệ thuật Tuồng: bảo tồn nguyên bản, cách tân, kết hợp với sân khấu hiện đại. - Đề xuất giải pháp cụ thể nhằm bảo tồn và phát huy nghệ thuật Tuồng trong bối cảnh hội nhập, hướng tới việc duy trì bản sắc văn hóa dân tộc và nâng cao giá trị nghệ thuật truyền thống trong đời sống đương đại. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Báo cáo thống kê các vở Tuồng từ năm 2010 đến nay, gồm thông tin chi tiết về tác giả, đoàn diễn, nội dung, hình thức thể hiện... - Bộ tiêu chí đề xuất về bảo tồn và sáng tạo tác phẩm Tuồng trong thời kỳ mới. - Báo cáo khuyến nghị về chính sách văn hóa, đào tạo nhân lực, ứng dụng công nghệ, truyền thông và kết nối nghệ thuật Tuồng với du lịch lễ hội. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
--	--	---

27.	Nghiên cứu hệ thống múa trong nghệ thuật Chèo truyền thống Việt Nam	Làm rõ đặc điểm, cấu trúc và chức năng của hệ thống múa trong nghệ thuật Chèo truyền thống Việt Nam, qua đó khẳng định giá trị thẩm mỹ và vai trò biểu đạt của múa trong tổng thể nghệ thuật sân khấu Chèo Việt Nam.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về múa trong nghệ thuật sân khấu truyền thống, đặc biệt là múa Chèo. - Khảo sát, thu thập và phân tích các hình thức múa tiêu biểu trong một số vở Chèo truyền thống phổ biến - Phân tích chức năng của múa trong Chèo truyền thống theo các phương diện: biểu đạt nội tâm nhân vật, hỗ trợ kịch tính, chuyển cảnh, tạo tiết tấu nghệ thuật. - Đánh giá vai trò của hệ thống múa trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và đề xuất hướng bảo tồn, phát huy giá trị múa Chèo trong bối cảnh đương đại. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Bảng phân loại các mô hình động tác múa Chèo tiêu biểu theo tuyến nhân vật và tình huống sân khấu. - Tư liệu hình ảnh, video minh họa (nếu có), ghi lại các điệu múa tiêu biểu trong các vở Chèo truyền thống, được chú thích và phân tích rõ ràng. - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy múa Chèo truyền thống trong giảng dạy, biểu diễn và truyền thông văn hóa dân gian.
-----	--	---	---

			2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
28.	Ảnh hưởng của các trường phái múa cổ điển châu Âu qua hình tượng người phụ nữ và sự kế thừa trên sân khấu kịch múa Việt Nam	Làm rõ ảnh hưởng của các trường phái múa cổ điển châu Âu trong việc xây dựng hình tượng người phụ nữ trên sân khấu ballet; từ đó phân tích quá trình kế thừa và tiếp biến các yếu tố nghệ thuật này trong môi trường múa chuyên nghiệp tại Việt Nam, góp phần nhận diện bản sắc và đề xuất định hướng phát triển sáng tạo phù hợp với bối cảnh văn hóa xã hội hiện đại.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hóa các đặc điểm nghệ thuật và tư tưởng thẩm mỹ của các trường phái múa cổ điển châu Âu (như Nga, Pháp, Ý...) trong việc thể hiện hình tượng người phụ nữ trên sân khấu ballet. - Phân tích sự ảnh hưởng và chuyển hóa hình tượng người phụ nữ từ ballet cổ điển phương Tây vào các tác phẩm ballet tại Việt Nam thông qua ngôn ngữ hình thể, trang phục, không gian biểu diễn và chủ đề nội dung. - Làm rõ quá trình kế thừa và tiếp biến nghệ thuật ballet châu Âu trong môi trường múa chuyên nghiệp tại Việt Nam, thông qua các vở diễn tiêu biểu, các phong cách dàn dựng và sự tham gia của nghệ sĩ múa trong từng thời kỳ. - Đánh giá vai trò của yếu tố bản địa trong việc tái hiện hình tượng người phụ nữ trên sân khấu kịch múa Việt Nam giữa truyền thống phương Tây và cảm quan văn hóa Việt Nam. - Đề xuất một số định hướng bảo tồn và phát triển sáng tạo hình tượng người phụ nữ trong nghệ thuật kịch múa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế, trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các giá trị nghệ thuật từ ballet cổ điển châu Âu.

			<i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Hệ thống hóa tư liệu về các trường phái ballet châu Âu có ảnh hưởng đến Việt Nam, tập trung vào biểu hiện hình tượng người phụ nữ (tư liệu viết, hình ảnh, video...). - Bảng so sánh, phân tích về đặc điểm nghệ thuật - kỹ thuật - biểu cảm của hình tượng người phụ nữ trong một số tác phẩm tiêu biểu của ballet châu Âu và Việt Nam. - Bản đề xuất định hướng phát triển hình tượng người phụ nữ trong kịch múa Việt Nam, phục vụ cho hoạt động sáng tác, dàn dựng và giảng dạy múa. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
29.	Phát triển nguồn nhân lực điện ảnh Việt Nam đáp ứng yêu cầu công nghiệp văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Đánh giá thực trạng và làm rõ yêu cầu phát triển nguồn nhân lực điện ảnh Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp văn hóa và hội nhập quốc tế; từ đó đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao chất lượng, số lượng và tính chuyên nghiệp của đội ngũ làm điện ảnh, góp phần thúc đẩy	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Khảo sát và đánh giá thực trạng nguồn nhân lực ngành điện ảnh Việt Nam hiện nay, bao gồm trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu đội ngũ, cơ chế đào tạo và tuyển dụng.

		ngành điện ảnh phát triển bền vững, hiện đại, mang bản sắc văn hóa dân tộc và có khả năng cạnh tranh toàn cầu.	- Phân tích những yêu cầu mới của công nghiệp văn hóa và hội nhập quốc tế đặt ra đối với đội ngũ làm điện ảnh, từ nhà biên kịch, đạo diễn, quay phim, diễn viên, thiết kế, kỹ thuật hậu kỳ đến nhà sản xuất, quản lý và phát hành phim. - Làm rõ các bất cập và thách thức trong đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực điện ảnh, như thiếu liên kết giữa đào tạo và thực tiễn, thiếu kỹ năng mềm, công nghệ, quản trị sản xuất, tư duy thị trường... - Đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nhân lực điện ảnh toàn diện, gắn kết giữa cơ sở đào tạo - doanh nghiệp - nhà nước - thị trường, bao gồm cải tiến chương trình đào tạo, chính sách hỗ trợ, hợp tác quốc tế, đầu tư công nghệ và tạo môi trường sáng tạo. - Xác định định hướng phát triển bền vững nguồn nhân lực điện ảnh, phù hợp với chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó lấy con người làm trung tâm của đổi mới sáng tạo. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Bộ cơ sở dữ liệu khảo sát và phân tích nguồn nhân lực điện ảnh, phân loại theo vị trí công việc, lĩnh vực chuyên môn, trình độ đào tạo và nhu cầu thị trường.
--	--	---	--

			- Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng và năng lực nguồn nhân lực điện ảnh, phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa ngành điện ảnh và xu thế toàn cầu hóa. - Mô hình đề xuất đào tạo và phát triển nguồn nhân lực điện ảnh, tích hợp giữa lý thuyết thực hành thị trường, có khả năng áp dụng vào thực tiễn tại các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp sản xuất phim. - Bộ giải pháp chính sách phát triển nhân lực điện ảnh, bao gồm: đào tạo liên thông liên ngành, hỗ trợ tài chính học bổng khởi nghiệp sáng tạo, hợp tác quốc tế và nâng cao năng lực quản trị văn hóa. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
VI	Lĩnh vực Mỹ thuật		
30.	Phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong sáng tác mỹ thuật đương đại	Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về việc khai thác, kế thừa và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong sáng tác mỹ thuật đương đại Việt Nam; từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp thúc đẩy sáng tạo nghệ thuật mang bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển công nghiệp văn hóa.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về giá trị văn hóa truyền thống và vai trò của mỹ thuật trong việc bảo tồn - sáng tạo các giá trị văn hóa truyền thống trong thời đại mới. - Khảo sát, phân tích thực trạng vận dụng yếu tố văn hóa truyền thống (hình tượng, chất liệu, kỹ thuật, biểu tượng, tư tưởng...) trong tác phẩm mỹ thuật đương đại Việt Nam.

			- Đánh giá hiệu quả, những thành công và hạn chế trong việc kết hợp giữa yếu tố truyền thống và tinh thần đương đại trong các sáng tác mỹ thuật hiện nay. - Phân tích các yếu tố tác động đến khả năng phát huy văn hóa truyền thống trong nghệ thuật (bao gồm bối cảnh xã hội, thị trường mỹ thuật, chính sách nghệ thuật, thị hiếu công chúng...). - Đề xuất định hướng sáng tác, giải pháp đào tạo, hỗ trợ sáng tạo và kết nối văn hóa truyền thống với mỹ thuật đương đại một cách hiệu quả, bền vững. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Báo cáo khoa học tổng hợp kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong mỹ thuật đương đại. - Bộ phân tích tác phẩm minh họa cho việc vận dụng yếu tố truyền thống trong sáng tác đương đại (có thể phân loại theo chất liệu, chủ đề, phong cách...). - Đề xuất các mô hình sáng tác, đào tạo hoặc trưng bày mỹ thuật kết hợp yếu tố truyền thống trong môi trường đương đại. - Các khuyến nghị chính sách hoặc giải pháp chiến lược nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa qua hoạt động mỹ thuật, phục vụ phát triển bền vững ngành công nghiệp văn hóa sáng tạo. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu
--	--	--	---

			Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
31.	Tinh thần lãng mạn cách mạng trong mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1945-1975	Làm rõ đặc điểm và giá trị nghệ thuật tư tưởng của tinh thần lãng mạn cách mạng trong các tác phẩm mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1945 -1975; từ đó khẳng định vai trò, ý nghĩa lịch sử văn hóa của dòng mỹ thuật này, đồng thời đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy tinh thần lãng mạn cách mạng trong sáng tác, nghiên cứu và giảng dạy mỹ thuật đương đại.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Đánh giá thực trạng các tác phẩm mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1945-1975 mang tinh thần lãng mạn cách mạng, thông qua việc khảo sát, thống kê, phân loại các tác phẩm tiêu biểu, tiêu biểu nhất là tranh cổ động, ký họa chiến trường, tranh chân dung người lính, tranh về hậu phương tiền tuyến... - Phân tích và chứng minh những biểu hiện nghệ thuật đặc trưng của tinh thần lãng mạn cách mạng trong mỹ thuật giai đoạn này như: hình tượng người chiến sĩ anh hùng, lý tưởng hóa hiện thực kháng chiến, màu sắc tươi sáng - bố cục mạnh mẽ bút pháp phóng khoáng... - Lý giải vai trò và ý nghĩa văn hóa lịch sử của tinh thần lãng mạn cách mạng trong tác phẩm mỹ thuật, từ đó khẳng định giá trị tư tưởng, thẩm mỹ và sức lan tỏa của dòng tranh này trong tiến trình phát triển mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Đề xuất giải pháp nhằm bảo tồn, lưu giữ và phát huy giá trị của các tác phẩm mỹ thuật mang tinh thần lãng mạn cách mạng, đồng thời vận dụng tinh thần này trong sáng tác, nghiên cứu, học tập mỹ thuật hiện nay, nhất là trong các đề tài về người chiến sĩ, người lao động, bảo vệ Tổ quốc. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i>

			- 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Tập hợp danh mục, hình ảnh minh họa và phân tích chi tiết một số tác phẩm tiêu biểu (ví dụ: tranh của Tô Ngọc Vân, Huỳnh Văn Gấm, Nguyễn Sáng, Phan Kế An, Lê Lam...), làm cơ sở phục vụ cho nghiên cứu chuyên sâu hoặc đào tạo mỹ thuật. - Bộ tiêu chí đánh giá tinh thần lãng mạn cách mạng trong tác phẩm mỹ thuật, phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và phê bình mỹ thuật hiện đại Việt Nam. - Đề xuất giải pháp bảo tồn và ứng dụng tinh thần lãng mạn cách mạng vào thực hành sáng tác mỹ thuật hiện nay nhất là các tác phẩm về đề tài người lính, kháng chiến, biên giới hải đảo, bảo vệ Tổ quốc. - Tổ chức trưng bày chuyên đề (nếu có điều kiện) hoặc xây dựng nội dung đề xuất triển lãm chuyên đề nhằm giới thiệu tinh thần lãng mạn cách mạng trong mỹ thuật 1945-1975 đến công chúng, sinh viên mỹ thuật và giới sáng tác. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
32.	Phát triển nghề gốm truyền thống Nam Bộ trong bối cảnh công nghiệp văn hóa: từ	Phân tích và làm rõ giá trị nghệ thuật tạo hình - trang trí trong nghề gốm truyền thống Nam Bộ; từ đó đề xuất các giải pháp bảo	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài

	nghệ thuật tạo hình - trang trí đến phát triển du lịch văn hóa	tồn và phát triển nghề gốm trong bối cảnh công nghiệp văn hóa, đặc biệt là thông qua việc kết nối với các hoạt động du lịch văn hóa và sáng tạo sản phẩm văn hóa đặc trưng.	<i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Làm rõ giá trị nghệ thuật tạo hình và trang trí trong các sản phẩm gốm truyền thống Nam Bộ (như gốm Lái Thiêu, gốm Biên Hòa, gốm Vĩnh Long...) dưới góc nhìn mỹ thuật dân gian, thủ công nghệ, và mỹ thuật ứng dụng hiện đại. - Phân tích thực trạng nghề gốm truyền thống Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt là những thách thức và cơ hội khi gắn với công nghiệp văn hóa và phát triển du lịch văn hóa. - Lý giải tiềm năng của nghề gốm truyền thống như một nguồn tài nguyên văn hóa có giá trị để phát triển các sản phẩm sáng tạo, quà lưu niệm, hoạt động trải nghiệm du lịch văn hóa và giáo dục nghệ thuật. - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển nghề gốm truyền thống Nam Bộ thông qua việc kết nối nghệ thuật tạo hình trang trí với thị trường công nghiệp văn hóa (thiết kế, thủ công sáng tạo, quà tặng du lịch, sản phẩm trải nghiệm), từ đó góp phần xây dựng thương hiệu địa phương và phát triển bền vững. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Tư liệu hình ảnh, phác thảo, bản vẽ minh họa cho các mẫu gốm truyền thống và sản phẩm sáng tạo dựa trên tinh thần truyền thống, có khả năng ứng dụng vào thực tế.
--	--	--	--

			- Bộ tiêu chí đánh giá và phân loại sản phẩm gồm truyền thống phục vụ mục tiêu phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch và thủ công mỹ nghệ sáng tạo. - Đề xuất mô hình phát triển du lịch gắn với làng nghề gồm truyền thống, kết hợp giữa trải nghiệm, giáo dục, trưng bày và tiêu thụ sản phẩm (có thể xây dựng thành tour mẫu hoặc triển lãm đề xuất). - Bộ giải pháp bảo tồn phát triển nghề gồm trong bối cảnh công nghiệp văn hóa, bao gồm: chính sách, đào tạo nhân lực, truyền thông thương hiệu, kết nối nghệ sĩ - thợ gốm - doanh nghiệp - nhà thiết kế và du lịch. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
33.	Tranh lụa Việt Nam - vấn đề phát huy giá trị nghệ thuật trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa	Làm rõ giá trị nghệ thuật đặc sắc của tranh lụa Việt Nam; từ đó nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật này trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa, nhằm góp phần vào việc bảo tồn, đổi mới sáng tạo và quảng bá văn hóa Việt Nam trong nước và quốc tế.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Phân tích đặc điểm nghệ thuật của tranh lụa Việt Nam, bao gồm kỹ thuật chất liệu, phong cách tạo hình, giá trị biểu đạt thẩm mỹ - tư tưởng qua các thời kỳ, đặc biệt là từ đầu thế kỷ XX đến nay. - Làm rõ vai trò, vị trí của tranh lụa trong dòng chảy mỹ thuật hiện đại Việt Nam, cũng như mối quan hệ giữa tranh lụa và bản sắc văn hóa dân tộc.

			- Đánh giá thực trạng bảo tồn, sáng tác và phát triển tranh lụa hiện nay, từ góc độ nghệ sĩ, cơ sở đào tạo, thị trường mỹ thuật và công chúng yêu nghệ thuật. - Phân tích tiềm năng ứng dụng tranh lụa trong công nghiệp văn hóa (thiết kế sáng tạo, không gian trưng bày, sản phẩm quà tặng, truyền thông hình ảnh văn hóa...), gắn với du lịch văn hóa và xuất khẩu sản phẩm văn hóa. - Đề xuất các giải pháp khả thi để phát huy giá trị nghệ thuật và thương mại của tranh lụa Việt Nam, thông qua sáng tạo nội dung, đổi mới hình thức thể hiện, đào tạo nghệ nhân - nghệ sĩ, truyền thông - quảng bá, xây dựng thương hiệu văn hóa. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Tập hợp tư liệu và phân tích chuyên sâu các tác phẩm tranh lụa tiêu biểu, gắn với tên tuổi và một số nghệ sĩ đương đại. - Bộ giải pháp phát huy giá trị tranh lụa trong công nghiệp văn hóa, gồm: mô hình triển lãm trải nghiệm, sản phẩm sáng tạo dựa trên chất liệu tranh lụa, kế hoạch đào tạo truyền nghề, đề xuất truyền thông quảng bá tranh lụa ra thị trường trong nước và quốc tế. - Đề xuất mô hình ứng dụng tranh lụa trong du lịch văn hóa và sản phẩm quà tặng, phù hợp với nhu cầu thị trường và giữ gìn bản sắc dân tộc. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu
--	--	--	--

			Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
VII	Lĩnh vực Thể dục thể thao		
34.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong đánh giá trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic (dẫn chứng ở nội dung chạy ngắn môn Điền kinh)	- Thu thập và xử lý số liệu, đánh giá trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic. - Xây dựng mô hình dự báo trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic. - Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong đánh giá trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic (dẫn chứng ở nội dung chạy ngắn môn Điền kinh).	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn về ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong đánh giá trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic. - Thu thập và xử lý số liệu, đánh giá trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic. - Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic. - Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong đánh giá trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic (dẫn chứng ở nội dung chạy ngắn môn Điền kinh). <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành.

			- Kỹ yếu Hội thảo khoa học. - Phần mềm bộ dữ liệu lớn đánh giá trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic (dẫn chứng ở nội dung chạy ngắn môn Điền kinh). - Hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ đánh giá trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic (dẫn chứng ở nội dung chạy ngắn môn Điền kinh). - Bản kiến nghị ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong đánh giá trình độ tập luyện và dự báo thành tích vận động viên trọng điểm các môn thể thao Olympic (dẫn chứng ở nội dung chạy ngắn môn Điền kinh). 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
35.	Nghiên cứu xây dựng chương trình nâng cao sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam	- Đánh giá thực trạng sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam. - Xây dựng chương trình nâng cao sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam. - Ứng dụng chương trình và giải pháp nâng cao sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Tổng quan nghiên cứu về nâng cao sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam. - Xác định các chỉ số và yếu tố ảnh hưởng sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam. - Nghiên cứu xây dựng chương trình nâng cao sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam.

			- Ứng dụng chương trình và giải pháp nâng cao sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Chương trình nâng cao sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam. - Bản kiến nghị ứng dụng chương trình và giải pháp nâng cao sức khỏe thể chất cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghệ thuật Múa tại Việt Nam. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
36.	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động khoa học và công nghệ lĩnh vực thể dục thể thao Việt Nam	- Đánh giá thực trạng quản lý cơ sở dữ liệu hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) lĩnh vực thể dục thể thao (TDTT) Việt Nam. - Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam. - Ứng dụng mô hình và đề xuất giải pháp thực hiện mô hình quản	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam. - Xây dựng mô hình quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam.

		lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam.	- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam. - Đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam. - Đề xuất giải pháp thực hiện mô hình quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Phần mềm mô hình quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam. - Quy trình thực hiện hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam. - Bản kiến nghị ứng dụng mô hình quản lý cơ sở dữ liệu số hoạt động KH&CN lĩnh vực TDTT Việt Nam. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
37.	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI (xây dựng chatbot AI) nâng cao năng lực tự điều chỉnh trạng thái tâm lý cho vận động	- Đánh giá thực trạng năng lực tự điều chỉnh trạng thái tâm lý cho vận động viên các môn Võ tại đội tuyển quốc gia. - Xây dựng nội dung và kịch bản tương tác phù hợp với đặc điểm	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i>

	viên các môn Võ tại đội tuyển quốc gia	tâm lý vận động viên Võ tại đội tuyển quốc gia (ứng dụng các kỹ thuật tâm lý thể thao như điều chỉnh nhịp thở, thư giãn, CBT...). - Thiết kế, phát triển hệ thống chatbot AI và ứng dụng nâng cao năng lực tự điều chỉnh trạng thái tâm lý cho vận động viên các môn Võ tại đội tuyển quốc gia.	- Cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực tự điều chỉnh trạng thái tâm lý cho vận động viên. - Xác định các yêu cầu cần để nâng cao năng lực tự điều chỉnh trạng thái tâm lý cho vận động viên các môn Võ. - Thiết kế, lập trình tổng thể mô hình hoạt động của chatbot AI nâng cao năng lực tự điều chỉnh trạng thái tâm lý cho vận động viên các môn Võ. - Kiểm thử và đánh giá thử nghiệm trước và sau sử dụng ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI (xây dựng chatbot AI) nâng cao năng lực tự điều chỉnh trạng thái tâm lý cho vận động viên các môn Võ tại đội tuyển quốc gia. - Đề xuất biện pháp ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI (xây dựng chatbot AI) nâng cao năng lực tự điều chỉnh trạng thái tâm lý cho vận động viên các môn Võ tại đội tuyển quốc gia. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Mô hình hoạt động của chatbot AI nâng cao năng lực tự điều chỉnh trạng thái tâm lý cho vận động viên các môn Võ. - Bản kiến nghị thực hiện ứng dụng các yêu cầu về mặt thể lực của vận động viên bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam. - Báo cáo thu thập dữ liệu kiểm tra thể lực của vận động viên bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu
--	--	--	--

			Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
38.	Ứng dụng hệ thống phân tích vận động Noraxon trong đánh giá và tối ưu hóa kỹ thuật bắn cung thành tích cao	- Xây dựng quy trình đánh giá và phân tích đặc điểm vận động kỹ thuật bắn cung bằng hệ thống Noraxon (bao gồm EMG, phân tích chuyển động, đo lực...). - Ứng dụng và đánh giá hiệu quả quy trình đánh giá kỹ thuật bắn cung bằng hệ thống Noraxon. - Đề xuất các biện pháp điều chỉnh kỹ thuật bắn cung bằng hệ thống Noraxon.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ thống phân tích vận động Noraxon trong đánh giá và tối ưu hóa kỹ thuật bắn cung thành tích cao. - Xây dựng quy trình đánh giá và phân tích đặc điểm vận động kỹ thuật bắn cung bằng hệ thống Noraxon (bao gồm EMG, phân tích chuyển động, đo lực...): + Thiết kế biểu mẫu thu thập dữ liệu; + Xác định các biến số kỹ thuật cần đánh giá; + Thiết kế quy trình đo lường kỹ thuật bằng Noraxon; - Ứng dụng và đánh giá hiệu quả quy trình đánh giá kỹ thuật bắn cung bằng hệ thống Noraxon. - Đề xuất các biện pháp điều chỉnh kỹ thuật bắn cung bằng hệ thống Noraxon. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

			- Quy trình ứng dụng hệ thống phân tích vận động Noraxon trong đánh giá và tối ưu hóa kỹ thuật bắn cung thành tích cao. - Bản kiến nghị thực hiện ứng dụng hệ thống phân tích vận động Noraxon trong đánh giá và tối ưu hóa kỹ thuật bắn cung thành tích cao. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
VIII	Lĩnh vực Du lịch		
39.	Giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với sự kiện âm nhạc tại Việt Nam	Đề xuất các giải pháp khả thi nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với các sự kiện âm nhạc tại Việt Nam, đa dạng hóa sản phẩm, góp phần nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến, gia tăng trải nghiệm cho khách du lịch và thúc đẩy kinh tế đêm, kinh tế sáng tạo trong lĩnh vực du lịch và văn hóa	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa du lịch và sự kiện âm nhạc trong phát triển kinh tế - văn hóa. - Phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức phát triển du lịch gắn với sự kiện âm nhạc tại một số địa phương tiêu biểu ở Việt Nam. - Đánh giá hiệu quả và những hạn chế trong việc kết nối, phát triển sản phẩm du lịch và sự kiện âm nhạc, truyền thông, chính sách và sự tham gia của cộng đồng và các bên liên quan. - Đề xuất hệ thống giải pháp khả thi nhằm phát triển du lịch gắn với các sự kiện âm nhạc tại Việt Nam trong giai đoạn tới. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính.

			- Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả phát triển du lịch – sự kiện âm nhạc phù hợp với điều kiện Việt Nam, có thể áp dụng cho địa phương hoặc doanh nghiệp tổ chức sự kiện. - Tài liệu phân tích điển hình về mô hình kết hợp du lịch và sự kiện âm nhạc trong nước và quốc tế. - Bản kiến nghị chính sách hoặc đề xuất mô hình liên kết giữa ngành du lịch văn hóa truyền thông doanh nghiệp tổ chức sự kiện. - Đề xuất một mô hình sự kiện âm nhạc kết hợp du lịch thí điểm tại một địa phương cụ thể với các yếu tố: chủ đề, địa điểm, đối tượng, tour tuyến, truyền thông và đánh giá hiệu quả. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
40.	Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong phát triển du lịch âm thực tại Việt Nam: nghiên cứu điển hình tại Hà Nội.	Đề xuất mô hình kinh tế tuần hoàn khả thi trong phát triển du lịch âm thực tại Việt Nam thông qua nghiên cứu điển hình tại Hà Nội, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm thiểu tác động môi trường, thúc đẩy bảo tồn văn hóa âm thực và phát triển du lịch bền vững.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế tuần hoàn và du lịch âm thực và mối quan hệ giữa kinh tế tuần hoàn và du lịch âm thực trong bối cảnh phát triển bền vững. - Khảo sát và phân tích thực trạng hoạt động du lịch âm thực tại Hà Nội, từ góc độ kinh tế tuần hoàn: phát triển sản phẩm, tiêu dùng, quản lý chất thải, chuỗi giá trị và nhận thức của các bên liên quan.

			- Đánh giá tiềm năng và những rào cản trong việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn vào du lịch ẩm thực tại Hà Nội. - Xây dựng mô hình đề xuất áp dụng kinh tế tuần hoàn vào phát triển du lịch ẩm thực tại Hà Nội, gồm các giải pháp về tổ chức, công nghệ, chính sách, truyền thông và liên kết cộng đồng. - Kiến nghị chính sách và định hướng nhân rộng mô hình ra các địa phương khác tại Việt Nam. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Đề xuất mô hình kinh tế tuần hoàn áp dụng cho du lịch ẩm thực tại Hà Nội, các câu phân (đầu vào xử lý, tái sử dụng, truyền thông, quản trị). - Bộ tiêu chí đánh giá tính bền vững và tuần hoàn trong chuỗi giá trị du lịch ẩm thực, có thể áp dụng tại các điểm đến khác. - Tài liệu phân tích các điển hình tốt trong nước và quốc tế về áp dụng kinh tế tuần hoàn vào phát triển du lịch ẩm thực. - Kiến nghị chính sách gửi tới các cơ quan quản lý du lịch, môi trường và chính quyền Hà Nội về hỗ trợ chuyển đổi xanh trong ngành du lịch ẩm thực. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
--	--	--	---

41.	Nghiên cứu xây dựng phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, nhằm, mở rộng thị trường và tối ưu hóa trải nghiệm số của khách du lịch trong cách mạng công nghệ lần thứ tư và kinh tế số, nhằm nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Làm rõ cơ sở lý luận về thương hiệu du lịch quốc gia và vai trò của chuyển đổi số trong xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia trong bối cảnh hiện đại. - Đánh giá thực trạng thương hiệu du lịch Việt Nam hiện nay trên các nền tảng truyền thông số, website, mạng xã hội, ứng dụng di động và các kênh truyền thông quốc tế. - Đánh giá thực trạng nhận thức và kỳ vọng của khách du lịch, chuyên gia, doanh nghiệp lữ hành về thương hiệu du lịch Việt Nam trong môi trường số. - Phân tích các mô hình thương hiệu du lịch quốc gia thành công trên thế giới có ứng dụng chuyển đổi số. - Đề xuất định hướng chiến lược và hệ thống giải pháp phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam trên nền tảng số, bao gồm: nhận diện thương hiệu số, truyền thông số, tương tác số với khách du lịch, dữ liệu du lịch thông minh và hệ sinh thái số hỗ trợ thương hiệu quốc gia. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học.
-----	--	---	--

			- Mô hình chiến lược thương hiệu du lịch Việt Nam trong môi trường số, gồm cấu trúc nhận diện thương hiệu và cơ chế tương tác số với du khách. - Bản thiết kế bộ công cụ thương hiệu số (digital brand kit) bao gồm: thông điệp thương hiệu, từ khóa truyền thông, hashtag chiến dịch và dữ liệu lớn trong marketing du lịch. - Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thương hiệu du lịch trên nền tảng số, có thể áp dụng trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động marketing điểm đến. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
42.	Phát triển du lịch Net Zero tại Việt Nam	Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam để đề xuất các giải pháp khả thi nhằm phát triển du lịch theo định hướng Net Zero trung hòa khí thải carbon, góp phần thực hiện cam kết giảm phát thải ròng về 0 của Việt Nam đến năm 2050.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Làm rõ khái niệm, nguyên tắc và các mô hình phát triển du lịch Net Zero trên thế giới và khả năng vận dụng tại Việt Nam. - Đánh giá thực trạng phát thải và dấu chân carbon của các hoạt động du lịch tại Việt Nam (lưu trú, vận chuyển, dịch vụ, sự kiện...). - Phân tích nhận thức, hành vi và mức độ sẵn sàng tham gia của doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và chính quyền địa phương trong phát triển du lịch trung hòa carbon. - Đề xuất hệ thống giải pháp phát triển du lịch Net Zero phù hợp với điều kiện Việt Nam, bao gồm: đổi mới mô hình kinh

			doanh, chuyển đổi năng lượng, công nghệ số, quản lý tài nguyên và thay đổi hành vi tiêu dùng du lịch. - Kiến nghị chính sách hỗ trợ, công cụ đo lường giám sát carbon và cơ chế phối hợp đa bên để thực hiện mục tiêu Net Zero trong ngành du lịch. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Mô hình phát triển du lịch Net Zero tại Việt Nam, gồm các trụ cột: giảm phát thải bù đắp carbon nâng cao nhận thức đổi mới chính sách. - Kiến nghị chính sách đối với cơ quan quản lý nhà nước về việc thúc đẩy phát triển du lịch trung hòa carbon tại Việt Nam. - Bản đề xuất chiến dịch truyền thông du lịch Net Zero, hướng tới thay đổi hành vi tiêu dùng và nâng cao trách nhiệm môi trường của khách du lịch. 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
43.	Nghiên cứu phát triển du lịch tái tạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh Tây Bắc	Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất định hướng, giải pháp phát triển du lịch tái tạo tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh Tây Bắc, nhằm phục	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i>

	hội hệ sinh thái, duy trì bản sắc văn hóa, phát triển sinh kế địa phương và bảo đảm công bằng xã hội trong quá trình phát triển du lịch.	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về du lịch tái tạo, phân biệt với du lịch bền vững, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái. - Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch tại một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh Tây Bắc. - Phân tích nhận thức, vai trò và sự sẵn sàng tham gia của cộng đồng dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch tái tạo. - Xác định tiềm năng, các điều kiện và đề phát triển mô hình du lịch tái tạo tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh tỉnh Tây Bắc. - Đề xuất mô hình phát triển du lịch tái tạo phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh Tây Bắc và hệ thống giải pháp triển khai bền vững. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá du lịch tái tạo áp dụng tại các vùng dân tộc thiểu số, làm cơ sở cho hoạch định và đánh giá chính sách. - Đề xuất mô hình phát triển du lịch tái tạo kết hợp giữa bảo tồn tài nguyên, phát triển văn hóa cộng đồng. - Bộ công cụ vận hành du lịch tái tạo dành cho chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch, và cộng đồng bản địa. - Khuyến nghị chính sách thúc đẩy lồng ghép du lịch tái tạo vào các chiến lược phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
--	---	--

			2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
44.	Phát triển du lịch gắn với di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Nghiên cứu thực trạng, tiềm năng và đề xuất định hướng, giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa, phát triển sinh kế cộng đồng và gia tăng sức hấp dẫn của điểm đến du lịch vùng.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch gắn với di sản văn hóa phi vật thể. - Đánh giá thực trạng các di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long như đờn ca tài tử Nam Bộ, lễ hội truyền thống, nghề thủ công.... - Đánh giá mối liên kết giữa hoạt động du lịch và việc bảo tồn, khai thác các di sản văn hóa phi vật thể tại các địa phương trong vùng. - Phân tích vai trò, nhận thức và mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát huy giá trị di sản phục vụ phát triển du lịch. - Đề xuất mô hình và giải pháp phát triển du lịch gắn với di sản phi vật thể theo hướng bền vững, gắn bảo tồn với phát triển, tăng cường vai trò của cộng đồng và nâng cao giá trị kinh tế - văn hóa của di sản. <i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính.

			- Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Danh mục và bản đồ phân bố di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia tại các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long có tiềm năng khai thác du lịch. - Mô hình phát triển du lịch gắn với di sản văn hóa phi vật thể, có thể áp dụng thí điểm tại các địa phương tiêu biểu. - Thiết kế sản phẩm du lịch mẫu, như: tour trải nghiệm đòn ca tài tử, workshop thủ công truyền thống, lễ hội văn hóa bản địa... 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
45.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật hiện hành liên quan đến sở hữu kỳ nghỉ du lịch tại Việt Nam	Phân tích, đánh giá khung pháp lý hiện hành về sở hữu kỳ nghỉ trong lĩnh vực du lịch tại Việt Nam; làm rõ bất cập, khoảng trống pháp lý và từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi các bên liên quan, bảo đảm minh bạch, lành mạnh hóa thị trường và thúc đẩy phát triển bền vững loại hình du lịch này.	1. Yêu cầu đối với nội dung nghiên cứu và sản phẩm của đề tài <i>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài cần đáp ứng những yêu cầu về mục tiêu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</i> - Làm rõ khái niệm, bản chất pháp lý và mô hình vận hành của sở hữu kỳ nghỉ tại Việt Nam. - Rà soát, phân tích các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động sở hữu kỳ nghỉ. - Đánh giá thực trạng triển khai sở hữu kỳ nghỉ tại Việt Nam, trong đó làm rõ các rủi ro, tranh chấp, thiếu minh bạch và các bất cập pháp lý đang tồn tại. - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về sở hữu kỳ nghỉ tại Việt Nam theo hướng đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tiễn.

			<i>1.2. Sản phẩm chính của đề tài (Báo cáo khoa học, kết quả dự báo, mô hình, quy trình và các sản phẩm khác...)</i> - 01 báo cáo tổng hợp đáp ứng được mục tiêu, nội dung nghiên cứu + báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo các nội dung nghiên cứu chính. - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Khuyến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan (hoặc xây dựng văn bản pháp lý riêng điều chỉnh sở hữu kỳ nghỉ). - Bộ tiêu chí pháp lý về sở hữu kỳ nghỉ minh bạch bền vững, phục vụ công tác quản lý nhà nước và đánh giá mô hình doanh nghiệp. - Đề xuất cơ chế giám sát, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động sở hữu kỳ nghỉ 2. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu Chỉ rõ phương thức và địa chỉ ứng dụng phù hợp với kết quả nghiên cứu. 3. Thời gian dự kiến: 24 tháng
--	--	--	--